

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II MÔN LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ LỚP 7
PHÂN MÔN ĐỊA LÍ

A. TRẮC NGHIỆM (2,0 điểm) Chọn đáp án đúng nhất.

Câu 1. Châu Mỹ có diện tích lớn thứ mấy trên thế giới?

- | | |
|-------|-------|
| A. 1. | B. 2. |
| C. 3. | D. 4. |

Câu 2. Châu Mỹ nằm hoàn toàn ở

- | | |
|-----------------|----------------|
| A. nửa cầu Bắc | B. nửa cầu Nam |
| C. bán cầu Đông | D. bán cầu Tây |

Câu 3. Trung tâm kinh tế quan trọng nào không nằm ở Bắc Mỹ?

- | | |
|---------------------|-----------------|
| A. Niu-ooc. | B. Oa-sinh-tơn. |
| C. Lô-t-an-giơ-let. | D. Tô-kyô. |

Câu 4. Vai trò của rừng A-ma-dôn không phải là

- | | |
|--|---|
| A. là lá phổi của thế giới | B. vùng dự trữ sinh học quý giá. |
| C. có nhiều tiềm năng để phát triển kinh tế. | D. gây mất cân bằng sinh thái toàn cầu. |

Câu 5. Khu vực rừng A-ma-dôn ở lục địa Nam Mỹ có diện tích khoảng

- | | |
|----------------------------|----------------------------|
| A. 3 triệu km ² | B. 4 triệu km ² |
| C. 5 triệu km ² | D. 6 triệu km ² |

Câu 6. Chủ nhân đầu tiên của khu vực Trung và Nam Mỹ là

- | | |
|-----------------------|-----------------------|
| A. người Anh - điêng. | B. người Tây Ban Nha. |
| C. người Bồ Đào Nha. | D. người gốc Phi. |

Câu 7. Tốc độ đô thị hóa rất nhanh ở Trung và Nam Mỹ là hệ quả của

- | | |
|---|---------------------------------|
| A. tốc độ phát triển kinh tế nhanh. | B. trình độ công nghiệp hóa cao |
| C. đô thị hóa tự phát, kinh tế còn chậm phát triển. | D. đô thị hóa có kế hoạch. |

Câu 8. Nền văn hóa Mỹ la - tinh được hình thành ở khu vực nào của châu Mỹ?

- | | |
|------------|---------------------|
| A. Bắc Mỹ. | B. Trung Mỹ. |
| C. Nam Mỹ. | D. Trung và Nam Mỹ. |

B. TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Câu 1 (1,5 điểm)

Trình bày đặc điểm cơ bản về sự phân hóa địa hình khu vực Bắc Mỹ .

Câu 2 (1,5 điểm)

- a) Hãy phân tích phương thức khai thác bền vững tài nguyên đất ở Bắc Mỹ. (1,0 điểm)
- b) Nêu một số biện pháp bảo vệ rừng A-ma-dôn? (0,5 điểm)

PHÂN MÔN LỊCH SỬ

A. TRẮC NGHIỆM (2,0 điểm) Chọn đáp án đúng nhất.

Câu 1: Năm 939 Ngô Quyền đã

- A. xưng vương.
- B. xóa bỏ các chức quan thời Bắc thuộc
- C. đặt lại lễ nghi trong triều đình.
- D. đặt lại các chức quan trong triều đình.

Câu 2: Ngô Quyền lên ngôi vua, đóng đô ở đâu?

- A. Bạch Hạc.
- B. Hoa Lư
- C. Cổ Loa.
- D. Phong Châu.

Câu 3: Ai là người có công dẹp loạn “Mười hai sứ quân”, thống nhất đất nước?

- A. Đinh Bộ Lĩnh.
- B. Trần Lãm.
- C. Phạm Bạch Hổ.
- D. Ngô Xương Xí.

câu 4: Năm 965 chính quyền nhà Ngô tan rã, đất nước lâm vào tình trạng cát cứ, sử gọi là

- A. loạn 11 sứ quân.
- B. loạn 12 sứ quân.
- C. loạn 14 sứ quân.
- D. loạn 15 sứ quân.

Câu 5: Năm 968, Đinh Bộ Lĩnh lên ngôi đặt tên nước là gì?

- A. Đại Việt.
- B. Đại Cồ Việt
- C. Đại Nam.
- D. Đại Ngu

Câu 6: Tôn giáo nào phổ biến nhất dưới thời Tiền Lê?

- A. Phật giáo.
- B. Nho giáo.
- C. Đạo giáo.
- D. Thiên Chúa giáo.

Câu 7: Năm 1009 diễn ra sự kiện gì?

A. Quân Tống xâm lược.

B. Dời đô về thành Đại La.

C. Nhà Đinh thành lập.

D. Nhà Lý thành lập.

Câu 8: Năm 1054 Nhà Lý đổi tên nước thành

A. Đại Việt.

B. Đại Cồ Việt.

C. Văn Lang.

D. Vạn Xuân.

B. TỰ LUẬN (3 điểm)**Câu 1.** (1.5 điểm) Nêu những việc làm chính của Ngô Quyền trong xây dựng đất nước.**Câu 2.** Bằng kiến thức lịch sử đã học về cuộc kháng chiến chống Tống (1075 – 1077), em hãy:

a. (1.0 điểm) Nhận xét những nét độc đáo của cuộc kháng chiến.

b. (0.5 điểm) Rút ra một bài học kinh nghiệm từ cuộc kháng chiến chống Tống cho công cuộc bảo vệ đất nước hiện nay.

-----Hết-----

**ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II MÔN LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ LỚP 7
PHÂN MÔN ĐỊA LÍ****A. TRẮC NGHIỆM (2,0 điểm/8 câu)**

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	B	D	D	D	C	A	C	D

*(Mỗi câu đúng được 0,25 điểm)***B. TỰ LUẬN (3,0 điểm)**

CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
1 (1,5 điểm)	Đặc điểm sự phân hóa địa hình Bắc Mĩ (1,5 điểm)	
	+ Phía tây: Miền núi Cooc-đi-e cao trung bình 3000-4000 m, kéo dài 9000km theo chiều bắc – nam, gồm nhiều dãy núi chạy song song, xen giữa là các cao nguyên và sơn nguyên.	0,5
	+ Ở giữa: Miền đồng bằng có độ cao từ 200-500m, thấp dần từ bắc xuống nam.	0,5
	+ Phía đông: Dãy núi A-pa-lat từ có hướng đông bắc-tây nam. Độ cao ở phần bắc A-pa-lát từ 400-500 m. Phần nam A-pa-lát cao từ 1000-1500 m.	0,5

2 (1,5 điểm)	a) phương thức khai thác bền vững tài nguyên đất ở Bắc Mỹ. (1,0 điểm)	
	- Khai thác diện tích đất đai rộng lớn, màu mỡ để trồng trọt và chăn nuôi	0,25
	- Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp xanh	0,25
	- Ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất	0,25
	- Hiệu quả: đem lại năng suất cao, bảo vệ tài nguyên đất...	0,25
	b) Một số biện pháp bảo vệ rừng A-ma-dôn (0,5 điểm)	
	- Tăng cường giám sát hoạt động khai thác rừng, trồng và phục hồi rừng, tuyên truyền và đẩy mạnh vai trò của người bản địa trong việc bảo vệ rừng. (Nếu HS đưa các giải pháp khác phù hợp vẫn cho điểm tối đa)	0,5

PHÂN MÔN LỊCH SỬ

A. TRẮC NGHIỆM (2 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	A	C	A	B	B	A	D	A

B. TỰ LUẬN (3 điểm)

Câu 1. (1.5 điểm) Nêu những việc làm chính của Ngô Quyền trong xây dựng đất nước.

Nội dung	Điểm
Xung vương, đóng đô ở Cổ Loa	0.5đ
Thiết lập bộ máy chính quyền mới	0.5đ
Cử tướng trấn giữ các châu quan trọng	0.5đ

Câu 2. Bằng kiến thức lịch sử đã học về cuộc kháng chiến chống Tống (1075 – 1077), em hãy:

- (1.0 điểm) Nhận xét những nét độc đáo của cuộc kháng chiến.
- (0.5 điểm) Rút ra một bài học kinh nghiệm từ cuộc kháng chiến chống Tống cho công cuộc bảo vệ đất nước hiện nay.

Nội dung	Điểm
a. (1.0 điểm) Nhận xét những nét độc đáo của cuộc kháng chiến.	

- Chủ động tiến công địch, chủ động kết thúc chiến tranh...	0.5đ
- Đánh vào tâm lí của địch...	0.5đ
b. (0.5 điểm) Rút ra một bài học kinh nghiệm từ cuộc kháng chiến chống Tống cho công cuộc bảo vệ đất nước hiện nay.	
HS rút ra được một bài học kinh nghiệm từ cuộc kháng chiến chống Tống cho công cuộc bảo vệ đất nước hiện nay... (Gợi ý: chủ động phòng ngừa, ngăn chặn nguy cơ từ xa...)	0.5đ

-----Hết-----

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II
MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 7
PHÂN MÔN ĐỊA LÍ

T T	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm	
			Nhận biết (TNKQ)		Thông hiểu (TL)		Vận dụng (TL)		Vận dụng cao (TL)			
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL		
Phân môn Địa lí												
1	Châu Mỹ	– Vị trí địa lí, phạm vi châu Mỹ – Phát kiến ra châu Mỹ – Đặc điểm tự nhiên, dân cư, xã hội của các	8 (2,0 đ)			1 (1,5đ)				$\frac{1}{2}$ (1,0đ)		10 câu = 5 đ = 50%

		khu vực châu Mỹ (Bắc Mỹ, Trung và Nam Mỹ) – Phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở các khu vực châu Mỹ								$\frac{1}{2}$ (0,5đ)	
Tỉ lệ			20%		15%		10%		5%		50%
Tỉ lệ chung			20%		15%		15%				50%

PHÂN MÔN LỊCH SỬ

TT	Chương/chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	VIỆT NAM TỪ ĐẦU THẾ KỈ X ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XVI	1. Việt Nam từ năm 938 đến năm 1009: thời Ngô – Đinh – Tiền Lê	6TN			1TL*					3 30%
		2. Việt Nam từ thế kỉ XI đến đầu thế kỉ XIII: thời Lý	2TN				1TL*		1TL	2 20%	
Tổng			8	0	0	1	0	1	0	1	
Tỉ lệ %			20%		15%		10%		5%		50%
Tỉ lệ chung			35%				15%				50%

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II
MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 7
PHÂN MÔN ĐỊA LÍ

T T	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng số câu/ Tỉ lệ %
				Nhận	Thông hiểu	Vận	Vận dụng	

				biết		dụng	cao	
1	CHÂU MỸ	<ul style="list-style-type: none"> – Vị trí địa lí, phạm vi châu Mỹ – Phát kiến ra châu Mỹ – Đặc điểm tự nhiên, dân cư, xã hội của các khu vực châu Mỹ (Bắc Mỹ, Trung và Nam Mỹ) – Phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở các khu vực châu Mỹ 	<p>Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> – Trình bày khái quát về vị trí địa lí, phạm vi châu Mỹ. – Xác định được trên bản đồ một số trung tâm kinh tế quan trọng ở Bắc Mỹ. – Trình bày được đặc điểm của rừng nhiệt đới Amazon. – Trình bày được đặc điểm nguồn gốc dân cư Trung và Nam Mỹ, vấn đề đô thị hoá, văn hoá Mỹ Latinh. <p>Thông hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> – Phân tích được các hệ quả địa lí – lịch sử của việc Christopher Columbus phát kiến ra châu Mỹ (1492 – 1502). – Trình bày được một trong những đặc điểm của tự nhiên: sự phân hoá của địa hình, khí hậu; sông, hồ; các đới thiên nhiên ở Bắc Mỹ. – Phân tích được một trong những vấn đề dân cư, xã hội: vấn đề nhập cư và chủng tộc, vấn đề đô thị hoá ở Bắc Mỹ. – Trình bày được sự phân hoá tự nhiên ở Trung và Nam Mỹ: theo chiều Đông – Tây, theo chiều Bắc – Nam và theo 	8TN		1 TL		10 câu = 5 đ = 50%

			chiều cao (trên dãy núi Andes). Vận dụng – Phân tích được phương thức con người khai thác tự nhiên bền vững ở Bắc Mỹ. Vận dụng cao – Phân tích được vấn đề khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở Trung và Nam Mỹ thông qua trường hợp rừng Amazon.			1 TL (a)	1 TL (b)	
Tổng số câu				8 câu TNKQ	1 câu TL (Câu 1)	1 câu TL (Câu 2a)	1 câu TL (Câu 2b)	10
Tỉ lệ %				20	15	10	5	50
Tỉ lệ chung				35		15		50

PHÂN MÔN LỊCH SỬ

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	VIỆT NAM TỪ ĐẦU THẾ KỈ X ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XVI	1. Việt Nam từ năm 938 đến năm 1009: thời Ngô – Đinh – Tiền Lê	Nhận biết – Nêu được những nét chính về thời Ngô – Trình bày được công cuộc thống nhất đất nước của Đinh Bộ Lĩnh và sự thành lập nhà Đinh – Nêu được đời sống xã hội, văn hoá thời Ngô – Đinh – Tiền Lê Thông hiểu – Mô tả được cuộc kháng chiến chống Tống của Lê Hoàn (981): – Giới thiệu được nét chính về tổ chức chính quyền thời Ngô – Đinh – Tiền Lê.	6 TN	1 TL*		

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
2		2. Việt Nam từ thế kỉ XI đến đầu thế kỉ XIII: thời Lý	Nhận biết – Trình bày được sự thành lập nhà Lý. Thông hiểu – Mô tả được những nét chính về chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, tôn giáo thời Lý – Giới thiệu được những thành tựu tiêu biểu về văn hoá, giáo dục thời Lý. Vận dụng – Đánh giá được sự kiện dời đô ra Đại La của Lý Công Uẩn. – Đánh giá được những nét độc đáo của cuộc kháng chiến chống Tống (1075 – 1077). - Đánh giá được vai trò của Lý Thường Kiệt trong cuộc kháng chiến chống Tống (1075 – 1077). Vận dụng cao Liên hệ rút ra bài học kinh nghiệm từ thắng lợi cuộc kháng chiến chống Tống với những vấn đề của thực tiễn hiện nay.	2TN		1TL*	1.TL
Tổng				8 TN	1 TL	1 TL	1 TL
Tỉ lệ %				20%	15%	10%	5%
Tỉ lệ chung				35%		15%	